

Số: /QĐ-UBND

Hà Thanh, ngày 15 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động Ban quản lý di tích lịch sử cấp tỉnh
Đình - Chùa Tri Lễ, thôn Tri Lễ, xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ THANH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND, ngày 17 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Hải Dương, về việc ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Di tích lịch sử - Văn hóa, Danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 3507/QĐ-UBND, ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh Hải Dương, về việc xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh Đình - Chùa Tri Lễ, xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của UBND xã Hà Thanh về việc thành lập Ban Quản lý di tích lịch sử cấp tỉnh Đình - Chùa Tri Lễ, thôn Tri Lễ, xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;

Theo đề nghị của Công chức Văn hóa - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế hoạt động Ban Quản lý di tích lịch sử cấp tỉnh Đình - Chùa tri Lễ, thôn tri Lễ, xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng HĐND & UBND; công chức Văn hóa - Xã hội,

các ban, ngành, đoàn thể; cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng VH&TT huyện Tứ Kỳ;
- BTV Đảng ủy; TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH

Phạm Xuân Thúc

QUY CHẾ

Hoạt động Ban quản lý di tích lịch sử cấp tỉnh

Đình - Chùa Tri Lễ, thôn Tri Lễ, xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2023
của Ủy ban nhân dân xã Hà Thanh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Quản lý di tích; quy định về các hoạt động của tổ chức, cá nhân liên quan đến di tích.

Việc quản lý, bảo vệ, khai thác các giá trị di tích đã được xếp hạng thực hiện theo Luật Di sản văn hoá và sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân xã Hà Thanh.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Quản lý và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích và các hoạt động khác diễn ra tại di tích gắn với phát triển du lịch.

Điều 2. Tổ chức bộ máy, nguyên tắc hoạt động

1. Tổ chức bộ máy

Ban Quản lý di tích lịch sử cấp tỉnh được thành lập theo Quyết định số 66/QĐ-UBND, ngày 17/5/2023 của UBND xã Hà Thanh, gồm 18 thành viên; trong đó: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã là Trưởng ban, đồng chí Công chức Văn hóa - Xã hội là phó Ban.

2. Nguyên tắc hoạt động

Ban Quản lý hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của tập thể, cá nhân từng thành viên.

Ban Quản lý di tích có trách nhiệm: quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích; hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, du khách đến làm lễ, tham quan di tích đều phải tuân thủ, thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về di sản văn hóa; bảo vệ môi trường, an ninh trật tự và chấp hành các quy định, các văn bản hướng dẫn thi hành luật và nội dung của Quy chế này. Đảm bảo toàn vẹn yếu tố gốc cấu thành di tích. Phát huy giá trị di tích kết hợp với bảo vệ tài nguyên, môi trường, cảnh quan, bảo tồn di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch.

Điều 3. Quy định về phân vùng quản lý, bảo vệ di tích

Quy định về phạm vi, ranh giới và phân vùng quản lý, bảo vệ di tích được thực hiện theo biên bản khoanh vùng, bản đồ khoanh vùng, trích lục bản đồ địa chính khu vực bảo vệ di tích được các cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức lễ hội

1. Việc tổ chức lễ hội nhằm giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, tôn vinh công lao của các bậc tiền nhân, nhân vật lịch sử, những người có nhiều đóng góp trong quá trình hình thành, phát triển làng quê, đất nước; tuyên truyền về giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật của di tích, truyền thống tốt đẹp của lễ hội tại địa phương.

2. Lễ hội phải được tổ chức trang trọng, thiết thực, hiệu quả; phù hợp với quy mô, đảm bảo nội dung, hình thức của lễ hội, việc tổ chức lễ hội truyền thống phải theo đúng bản chất, ý nghĩa lịch sử - văn hóa.

3. Nghi lễ của lễ hội phải trang nghiêm, không thực hiện nghi lễ có tính bạo lực, phản cảm, trái với truyền thống nhân đạo của dân tộc Việt Nam.

4. Giáo dục, định hướng con người hình thành các hành vi, thái độ, nhận thức cao đẹp; loại bỏ xu hướng chạy theo lợi ích vật chất, lòng tham và các lợi ích cá nhân khác.

5. Thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

6. Không lợi dụng việc tổ chức lễ hội nhằm mục đích trục lợi cá nhân, phục vụ lợi ích nhóm; không ép buộc tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp kinh phí để tổ chức lễ hội.

7. Hạn chế sử dụng ngân sách nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực trong việc tổ chức lễ hội; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của người tham gia lễ hội

1. Người tham gia lễ hội có các quyền sau:

a) Thể hiện lòng thành kính, biết ơn đối với bậc tiền nhân, nhân vật lịch sử, tôn trọng những giá trị đạo đức, văn hóa, tâm linh, tín ngưỡng....

b) Thể hiện mong muốn mọi điều tốt đẹp, may mắn đến với cá nhân, gia đình, quê hương và đất nước.

c) Được giao lưu, sinh hoạt Văn hóa - Văn nghệ và hưởng thụ những giá trị văn hóa tinh thần cộng đồng.

2. Người tham gia lễ hội có trách nhiệm sau:

a) Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, Nội quy, Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội;

b) Ứng xử có văn hóa trong hoạt động lễ hội, trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam; không nói tục, chửi thề xúc phạm tâm linh, gây ảnh hưởng xấu tới không khí trang nghiêm của lễ hội;

c) Việc thắp hương, đốt vàng mã phải đúng nơi quy định, không chen lấn, xô đẩy gây mất trật tự nơi công cộng, giữ gìn vệ sinh môi trường chung.

d) Không tổ chức hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

đ) Không thực hiện việc đổi tiền có chênh lệch giá trong khu vực di tích, lễ hội;

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị tổ chức lễ hội; trách nhiệm của Ban tổ chức lễ hội

1. Cơ quan, đơn vị tổ chức lễ hội thực hiện trách nhiệm sau:

a) Thực hiện thủ tục đăng ký hoặc thông báo tổ chức lễ hội theo quy định và thực hiện theo nội dung đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

b) Thành lập, phê duyệt Quy chế làm việc của Ban tổ chức lễ hội, chịu trách nhiệm về hoạt động của Ban tổ chức lễ hội;

c) Chịu trách nhiệm về công tác quản lý và tổ chức lễ hội theo quy định;

d) Báo cáo bằng văn bản kết quả tổ chức lễ hội đến cơ quan có thẩm quyền hoặc thông báo chậm nhất 20 ngày kể từ ngày kết thúc lễ hội.

2. Ban tổ chức lễ hội thực hiện trách nhiệm sau:

a) Ban hành, phổ biến Quy chế và phân công trách nhiệm của các thành viên Ban tổ chức lễ hội; Nội quy, Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội.

b) Tuyên truyền, giới thiệu về mục đích, ý nghĩa, giá trị của lễ hội trên hệ thống đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử của xã, bảng, biển và các hình thức tuyên truyền khác; thông báo số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh của người tham gia lễ hội.

c) Xây dựng và triển khai phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

d) Quy định khu vực vui chơi giải trí và khu vực tổ chức các hoạt động dịch vụ, bảo đảm không lấn chiếm khuôn viên di tích; treo, đặt biển, bảng phổ biến nội dung, biển hướng dẫn ở vị trí phù hợp, thuận tiện cho việc tiếp nhận thông tin của người tham gia lễ hội.

đ) Yêu cầu người cung ứng dịch vụ, hàng hóa tại khu vực lễ hội phải niêm yết công khai và bán đúng giá niêm yết; không chèo kéo, ép giá, không bày bán hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc; không bày bán động vật quý hiếm, các thực phẩm không đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định của pháp luật.

e) Không bán vé, thu tiền tham dự lễ hội, hướng dẫn việc đặt tiền lễ đúng nơi quy định; quản lý và sử dụng nguồn thu từ hoạt động lễ hội hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng mục đích.

Điều 7. Tạm dừng tổ chức lễ hội

1. Ủy ban nhân dân xã được quyền yêu cầu bằng văn bản tạm dừng tổ chức lễ hội trong các trường hợp sau:

- a) Tổ chức lễ hội sai lệch nội dung, giá trị truyền thống của lễ hội;
- b) Tổ chức lễ hội gây mất an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội, vi phạm các quy định về an toàn giao thông, bảo vệ môi trường gây hậu quả nghiêm trọng; gây cháy nổ, làm chết người.....
- c) Xảy ra thiên tai, dịch bệnh có ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội ở địa phương;
- d) Có hoạt động phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm có nội dung bịa đặt về giá trị di sản, truyền thống của lễ hội gây hoang mang trong nhân dân.

2. Ban tổ chức lễ hội tự dừng hoặc dừng ngay các hoạt động tổ chức lễ hội theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; kịp thời khắc phục hậu quả, đề xuất phương án tiếp tục tổ chức lễ hội trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ BẢO VỆ, XÂY DỰNG, TU BỔ TÔN TẠO, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH, DANH LAM THẮNG CẢNH GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Điều 8. Quy định về quản lý di tích

1. Việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về di sản văn hóa, quy định phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương; các văn bản chỉ đạo của UBND xã và các quy định của Quy chế này.

2. Khi tổ chức, cá nhân phát hiện di tích có dấu hiệu xuống cấp hoặc bị xâm phạm, phải kịp thời thông báo cho UBND xã, Ban Quản lý di tích để kịp thời kiểm tra, xây dựng phương án bảo vệ theo quy định.

3. Những hành vi bị nghiêm cấm

Các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Điều 4, Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa quy định: Những hành vi vi phạm làm sai lệch hoặc hủy hoại di sản văn hóa:

- Làm thay đổi yếu tố gốc cấu thành di tích như đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích hoặc tu bổ, phục hồi không đúng với yếu tố gốc cấu thành di tích và các hành vi khác khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch; tuyên truyền, giới thiệu sai lệch về nội dung và giá trị của di tích.

- Làm thay đổi môi trường cảnh quan của di tích như chặt cây, đào bới, xây dựng trái phép và các hành vi khác gây ảnh hưởng xấu đến di tích.

Điều 9. Quy định về quản lý các hoạt động xây dựng trong Khu vực di tích

1. Khu vực I (được xác định là yếu tố gốc cấu thành di tích): Giữ nguyên trạng,

nghiêm cấm mọi hoạt động xây dựng. Trường hợp đặc biệt, cần thiết phải tu bổ, tôn tạo hoặc xây dựng công trình trực tiếp phục vụ việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Khu vực II (là khu vực bao quanh hoặc tiếp giáp khu vực bảo vệ I của di tích): Giữ nguyên hiện trạng các công trình, cơ sở hạ tầng đã được cấp có thẩm quyền đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích. Trường hợp xây dựng những công trình phục vụ cho việc phát huy giá trị di tích phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 10. Quy định về quản lý tài nguyên, môi trường, bảo vệ cảnh quan di tích

1. Bảo vệ nghiêm ngặt cảnh quan thiên nhiên của di tích trong phạm vi khoanh vùng bảo vệ di tích, đảm bảo giữ nguyên yếu tố gốc cấu thành di tích.

2. Việc quản lý và sử dụng đất di tích được thực hiện theo đúng quy định.

3. Việc khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên gắn với phát triển du lịch được thực hiện hợp lý và giảm thiểu chất thải ra môi trường. Phát triển du lịch phải gắn liền với bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, bảo vệ môi trường.

Chất thải, nước thải từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, xây dựng, giao thông vận tải và chất thải sinh hoạt phải được kiểm soát, xử lý đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường.

4. Tổ chức, cá nhân sinh hoạt, hoạt động kinh doanh liên kề di tích phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường sau đây: Niêm yết quy định về bảo vệ môi trường, cảnh quan tại điểm du lịch và hướng dẫn thực hiện; bố trí hợp lý, đảm bảo tiêu chuẩn các công trình vệ sinh công cộng, trang thiết bị thu gom chất thải và lực lượng làm vệ sinh môi trường.

Điều 11. Công tác trông coi, bảo vệ, đảm bảo an ninh trật tự tại di tích

Đảm bảo việc bảo vệ, trông coi, đảm bảo an ninh trật tự được thực hiện thường xuyên tại di tích.

Trưởng BQL di tích chịu trách nhiệm phân công nhiệm vụ cho thành viên BQL, tiểu ban quản lý di tích thôn hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân quét dọn, vệ sinh tại di tích.

Điều 12. Quy định về tu bổ, tôn tạo di tích

Hàng năm, Ban Quản lý xây dựng phương án tu bổ, tôn tạo di tích bằng nguồn thu của di tích, đối với những nội dung lớn báo cáo UBND xã và xin ý kiến của cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 13. Quản lý hoạt động tuyên truyền, quảng bá di tích

1. Các hoạt động thông tin, tuyên truyền, quảng bá phát huy giá trị của di tích phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành; các quy định khác của pháp luật có liên quan, phù hợp với quy hoạch, không gian, kiến trúc, cảnh quan của di tích.

2. Nghiêm cấm tự ý lắp đặt biển hiệu quảng cáo trong khu vực bảo vệ di tích.

Điều 14. Quy định đối với khách tham quan

Tuân thủ, chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối, các văn bản pháp luật về di sản văn hóa, Tín ngưỡng, tôn giáo về du lịch, tài nguyên môi trường, về an ninh, trật tự, an toàn xã hội, Nội quy, quy định trong khu di tích; tôn trọng và giữ gìn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh, môi trường, tài nguyên du lịch, bản sắc văn hóa, thuần phong mỹ tục tại khu, điểm tham quan.

Nghiêm cấm các hành vi xâm phạm, làm tổn hại đến di tích, văn hóa địa phương.

Điều 15. Quy định về hoạt động văn hoá, tín ngưỡng và du lịch tại di tích

1. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sinh hoạt Văn hoá, Tín ngưỡng tại khu di tích phải đăng ký với Ban Quản lý di tích, chấp hành sự hướng dẫn của Ban Quản lý di tích và Nội quy khu di tích.

2. Các đoàn khách có nhu cầu tham quan, nghiên cứu, học tập tìm hiểu về di tích phải được sự đồng ý của Ban Quản lý di tích. Phải chấp hành Nội quy di tích và sự hướng dẫn của Ban Quản lý di tích, chấp hành các quy định của địa phương.

3. Các hoạt động cắm trại, biểu diễn nghệ thuật, quay phim, chụp ảnh, xuất bản, du lịch, bán hàng lưu niệm, bán sách báo... trong khu vực quản lý di tích phải được sự đồng ý của Ban Quản lý di tích.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN QUẢN LÝ DI TÍCH

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý di tích

1. Ban Quản lý di tích là đơn vị do UBND xã thành lập, có tư cách pháp nhân đối với di tích.

2. Ban Quản lý di tích trực tiếp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của di tích, ngăn chặn các hành vi xâm phạm di tích, đảm bảo theo đúng quy định của Luật Di sản văn hoá và các quy định pháp luật hiện hành. Chịu sự quản lý toàn diện của UBND xã. Báo cáo cho các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xử lý các hành vi phá hoại, chiếm đoạt, sử dụng trái phép di tích đảm bảo theo đúng quy định của Luật Di sản văn hoá và các quy định pháp luật hiện hành.

Bảo vệ, giữ gìn các tài sản của di tích gồm: Đất đai, cây cối, hoa màu, nhà đền, các hạng mục trong khu di tích, các di vật, cổ vật, hiện vật và các tài sản đặt ở bên trong và bên ngoài khuôn viên di tích, hạ tầng kỹ thuật thuộc di tích.

3. Hướng dẫn tuyên truyền, quảng bá giới thiệu về giá trị di tích, hướng dẫn du khách đến lễ tại khu di tích, bảo vệ quyền tự do, tín ngưỡng, duy trì và phát huy truyền thống văn hoá dân tộc, không để các hoạt động mang tính mê tín dị đoan, tuyên truyền phản động chống lại nhà nước, vi phạm thuần phong, mỹ tục, truyền đạo trái phép trong khu di tích.

4. Tham mưu UBND xã tổ chức lễ hội và đảm bảo các điều kiện vật chất để tổ

chức các hoạt động văn hoá, du lịch do xã chủ trì tổ chức tại khu di tích (nếu có).

5. Xây dựng kế hoạch hằng năm về giữ gìn và phát huy giá trị di tích, đề xuất với UBND xã những biện pháp để bảo quản, duy tu, sửa chữa di tích.

6. Thực hiện các biện pháp phòng, chống cháy nổ, các hành vi xâm phạm có nguy cơ huỷ hoại di tích.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của UBND xã.

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Quản lý di tích

1. Chịu trách nhiệm trước UBND xã về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của di tích. Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy, UBND xã các biện pháp phát huy giá trị di tích, trình UBND xã, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban quản lý.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất kết quả hoạt động của Ban Quản lý di tích với UBND xã định kỳ và hằng năm.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó ban Quản lý di tích

Tham mưu cho Trưởng ban xây dựng kế hoạch để bảo vệ, tu bổ, tôn tạo, quy hoạch và phát huy giá trị di tích theo quy định.

Trực tiếp chịu trách nhiệm giúp Trưởng ban quản lý các hoạt động chung tại di tích; tham mưu cho Trưởng ban các công việc liên quan đến di tích. Chủ trì các cuộc họp, ký các văn bản khi được Trưởng ban ủy quyền.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Quản lý di tích

Theo dõi, nắm bắt tình hình và thực hiện chức năng nhiệm vụ được phân công; tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Quản lý di tích; kịp thời báo cáo tình hình, đề xuất chủ trương, giải pháp cho Trưởng ban hoặc Phó ban về công tác quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích theo đúng quy định.

Chương IV

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VỀ DI TÍCH

Điều 20. Quản lý nhà nước về di tích

Hàng năm Ban quản lý di tích phải đăng ký chương trình kế hoạch hoạt động theo quy định. Các hoạt động đột xuất (*ngoài chương trình đăng ký hàng năm*) phải báo cáo và được phép của Chủ tịch UBND xã quản lý trực tiếp.

Việc thành lập Ban quản lý di tích. Ngoài thành phần chỉ định theo Quyết định số 21/QĐ-UBND, ngày 17/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương thì Ban quản lý hình thành thông qua bầu cử, các thành viên tham gia hội nghị thành lập hoặc (*kiện toàn Ban quản lý*) gồm: Trưởng thôn hoặc trưởng khu dân cư; thành viên thông qua tín nhiệm (*người cao tuổi có uy tín, trụ trì, thủ từ hoặc người thường xuyên trông coi di tích*). Tùy theo quy mô và phạm vi ảnh hưởng của từng di tích trong cộng đồng có thể cử thêm các thành phần vào ban quản lý.

Thành viên Ban quản lý phải là người có hộ khẩu thường trú cùng địa bàn với

cơ sở thờ tự. Nhiệm kỳ hoạt động của Ban quản lý là 3 năm.

Điều 21. Quản lý về tài chính

Đối với di tích được xếp hạng việc quản lý tài chính hiện hành được thực hiện theo Quyết định số 21/QĐ-UBND, ngày 17/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.

Thư ký do Ban quản lý chỉ định, chịu trách nhiệm mở sổ theo dõi quá trình thu - chi. Hồ sơ gồm: sổ thu, sổ chi. *(Việc thu chi và ký xác nhận có sự chứng kiến của Đại diện BQL, đại diện Ban hội tự Đình, Chùa).*

Hàng quý thư ký phải tổng hợp báo cáo trước cuộc họp Ban quản lý, **hàng năm (Vào dịp cuối năm âm lịch) tổng hợp, làm báo cáo công khai tài chính theo quy định.**

- Thủ quỹ do Ban quản lý cử, chịu trách nhiệm trước Ban quản lý về **các nguồn thu, chi của di tích theo quy định của pháp luật.** Tất cả các khoản chi, đều được Trưởng ban quản lý duyệt mới được chi, nếu tự ý chi thì phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Chương V

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 22. Các cuộc họp của Ban Quản lý

1. Ban Quản lý di tích họp định kỳ 03 tháng/ lần, họp đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế. Hàng năm, Ban Quản lý tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả công tác bảo vệ, phát huy giá trị của di tích, xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ năm tiếp theo.

2. Các thành viên Ban Quản lý có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban quản lý, trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của Trưởng ban. Thành phần tham dự cuộc họp do người chủ trì cuộc họp quyết định.

Điều 23. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban quản lý làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.
2. Quan hệ giữa Ban quản lý di tích với các cơ quan, đơn vị là quan hệ phối hợp trong công tác quản lý.

Điều 24. Quy định về sử dụng dấu

Ban quản lý di tích lịch sử cấp tỉnh Đình - Chùa Tri Lễ, xã Hà Thanh sử dụng con dấu của UBND xã.

Điều 25. Quản lý và sử dụng các nguồn thu từ di tích

Việc quản lý và sử dụng các nguồn thu tại di tích: thực hiện việc thu, chi theo đúng quy định của Nhà nước về tài chính. Các loại tiền do khách cung tiến tại cơ sở thờ tự như: Tiền đặt trên các Ban thờ, tiền đưa tay, tiền bỏ hòm công đức khi tổng hợp đều phải lập sổ theo dõi trước sự chứng kiến của Ban quản lý di tích.

Có hình thức phù hợp để ghi nhớ công lao đóng góp của các tập thể và cá nhân

đã có lòng hảo tâm công đức bằng tiền hoặc hiện vật.

Hàng tháng hoặc hàng quý Ban quản lý di tích kiểm hòm công đức một lần, có đại diện của Ban chỉ đạo xây dựng nếp sống, Ban hội tự và lập biên bản chi tiết có chữ ký của các thành phần trên.

Điều 26. Các khoản chi và nguyên tắc chi tiền của Ban quản lý

Các khoản chi được thực hiện và công khai theo đúng quy định hiện hành.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 27. Khen thưởng

Các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong quản lý, bảo vệ, khai thác và phát huy các giá trị lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh của di tích được khen thưởng theo quy định.

Điều 28. Xử lý vi phạm

Mọi hành vi xâm phạm di tích, vi phạm về nguyên tắc quản lý, bảo vệ di tích và các quy định tại Quy chế này, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Tổ chức thực hiện

Các thành viên Ban Quản lý di tích thực hiện nghiêm túc Quy chế này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về UBND xã để thống nhất giải quyết.

Tùy theo điều kiện thực tế Ban quản lý di tích sẽ tiến hành rà soát, chỉnh sửa, bổ sung Quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.